

1. Đông Á trong "đội hình vận hành" mới

Sự phát triển "thần kỳ" của kinh tế Nhật Bản ở thập kỷ 60-80 đã đưa nước này đến vai trò trụ cột về kinh tế đối với khu vực Đông Á và có tác động mạnh đến nền kinh tế các nước khác trong khu vực, đặc biệt là các nước NICs và ASEAN. Cho nên, người ta đã dùng hình ảnh "đội hình bầy chim nhạn" (*Flying Geese Pattern*) để mô tả cơ chế tác động, vận hành và mối quan hệ giữa các nền kinh tế ở Đông Á mà chủ yếu là giữa Nhật Bản, NICs, ASEAN; trong đó Nhật Bản là con chim đầu đàn của bầy nhạn đang bay về phía trước. Nhật Bản không chỉ là nước cung cấp nguồn vốn quan trọng và thiết bị sản xuất cơ bản, mà còn ngày càng trở thành nước nhập khẩu hàng hóa chủ yếu của các nước trong khu vực. Nhưng bước sang thập kỷ 90 này, với sự trôi dạt của một loạt nền

phát triển mẫu dịch- buôn bán của Trung Quốc có tác động rất mạnh đến các nước láng giềng và ở khu vực bởi quy mô của các hoạt động đó là rất lớn; và lại Trung Quốc có lợi thế trong sử dụng nguồn lao động hết sức dồi dào, giảm được đáng kể giá thành của các sản phẩm hàng hóa của mình.

Đánh giá về vai trò của nền kinh tế nói chung và mẫu dịch Trung Quốc nói riêng, báo cáo của Ngân hàng thế giới năm 1993 cho rằng: Với vai trò của Trung Quốc, khu vực kinh tế Trung Hoa (bao gồm Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông) mức độ nhập khẩu đã tương đương 2/3 Nhật Bản, đang trở thành cực thứ tư của kinh tế thế giới (ba cực khác là Mỹ-Nhật Bản-Tây Âu).

Nhìn về toàn cục, có thể đồng ý với nhận xét rằng sự phát triển kinh tế Đông Á hiện nay giống như một đoàn tàu có hai đầu máy mà Nhật Bản

thì sản xuất và cung cấp trở lại hàng sơ chế giá trị thấp cùng sức lao động. Nội dung cơ bản của kiểu phân công này lấy trao đổi hàng hóa và dựa trên sự phân bố tài nguyên trong khu vực làm cơ sở chủ yếu.

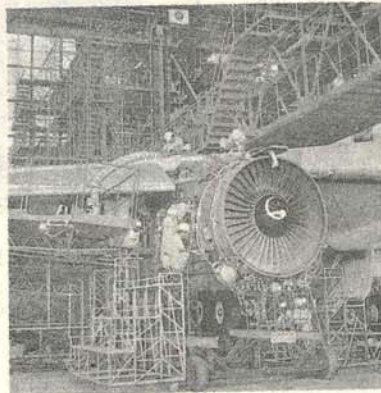
Những năm cuối thập kỷ 80-đầu 90, sự phân công quốc tế trong khu vực Đông Á đã có sự chuyển biến rất căn bản từ phân công trực tiếp là chính chuyển dần sang cách phân công trực tiếp kết hợp với phân công theo trình độ; đầu tư trực tiếp (FDI) đang trở thành hình thức mới trong phân công quốc tế của khu vực. Sự thay đổi nêu trên phản ánh bước tiến triển mạnh của nền kinh tế khu vực với việc nhiều nước ở đây đã nâng cao được trình độ phát triển của mình nhờ có sự điều chỉnh- chuyển dịch- nâng cấp cơ cấu nền kinh tế một cách thích hợp. Sự phân công quốc tế theo trình độ ngày

MỘT SỐ XU HƯỚNG BIẾN ĐỘNG

kinh tế ở khu vực, trong đó phải kể đến sự phát triển của kinh tế Trung Quốc làm cho Nhật Bản không còn là "con chim nhạn đầu đàn" duy nhất trong "đội hình vận hành" của khu vực. Nhiều nhà nghiên cứu kinh tế khu vực cho rằng, sự phát triển kinh tế Đông Á hiện nay đang từ "đội hình bầy chim nhạn" chuyển sang "đội hình đoàn tàu 2 đầu máy". Nhân tố nổi bật trong đội hình kinh tế khu vực là sức bật nhanh chưa từng thấy của kinh tế Trung Quốc sau 15 năm cải cách - mở cửa và hiện đại hóa.

Thật vậy, trong những năm cải cách-mở cửa, Trung Quốc luôn giữ được tỷ lệ tăng trưởng bình quân xấp xỉ 10% (năm 1993 đạt 13,2%)-một tỉ lệ xếp vào hàng cao nhất trên thế giới. Bước vào thập kỷ 90, Trung Quốc bắt đầu cao trào cải cách mở cửa đợt 2, thể chế kinh tế chuyển mạnh từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung truyền thống mang nặng tính quan liêu sang kinh tế thị trường, mở cửa hơn nữa ra nước ngoài, trước hết là các nước trong khu vực. Năm 1991, có 61% nhập khẩu của Trung Quốc là từ các nước khu vực châu Á; xuất khẩu của các nước phát triển trong khu vực đối với Trung Quốc đã tăng 30%.

Năm 1993, mẫu dịch của Trung Quốc đối với các nước ở khu vực tiếp tục mở rộng đáng kể. Trung Quốc đã trở thành bạn hàng thứ ba của CH Triều Tiên. Kim ngạch buôn bán phi mẫu dịch năm 1993 giữa Trung Quốc và Đài Loan đạt 11 tỷ USD; Trung Quốc là bạn hàng lớn nhất của Hồng Kông, đồng thời là bạn hàng lớn thứ hai của Nhật Bản (đứng sau Mỹ). Sự



là đầu tàu và Trung Quốc là đầu máy đẩy cùng đưa cả "đoàn tàu kinh tế Đông Á" đi lên. Dĩ nhiên hình ảnh "đội hình đoàn tàu 2 đầu máy" chỉ mang tính ước lệ và tương đối. Song phải chăng, nó cũng phản ánh được trong chừng mực nhất định sự biến động trên thực tế hiện trạng của kinh tế khu vực Đông Á?

2. Biến động về phân công quốc tế ở khu vực

Trong thời gian dài trước đây, các nước của khu vực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế chủ yếu theo kiểu phân công trực tiếp. Theo đó, Nhật Bản và một số nước tư bản phát triển cung cấp trực tiếp thiết bị sản xuất và hàng tiêu dùng chất lượng cao cho các nước trong khu vực; còn phần lớn các nước đang phát triển

CHỦ YẾU TRONG QUAN HỆ KINH TẾ KHU VỰC ĐÔNG Á THẬP KỶ 90

NGUYỄN HOÀNG GIÁP
HỒ CHÂU

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

càng có xu hướng gia tăng giữa các nước trong khu vực, đặc biệt là giữa Nhật Bản với "4 con rồng châu Á". Tham gia bằng nhiều hình thức khác nhau vào phân công theo trình độ, các nước NICs có thể tự mình sản xuất các linh kiện hiện đại hoặc sản phẩm hoàn thiện chất lượng cao, chẳng hạn như đồ điện và điện tử. Sự thay đổi của các hình thức phân công lao động quốc tế trong khu vực theo trình độ, có thể nói là kết quả của việc Nhật Bản và các nước NICs tích cực đi tìm kiếm giá lao động thấp nhằm mục đích nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm - hàng hóa của họ. Để đạt mục đích này, các nước phát triển trong khu vực (trước hết là Nhật) buộc phải điều chỉnh luồng đầu tư và thay đổi hình thức đầu tư; đầu tư trực tiếp tăng nhanh và đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành kiểu phân công lao động quốc tế mới. Mặc dù có sự gia tăng đáng kể kiểu phân công theo trình độ, nhưng xét trên toàn khu vực phân công lao động thực sự đang chuyển từ phân công trực tiếp là chính sang phân công trực tiếp kết hợp với phân công theo trình độ. Hai kiểu phân công lao động trực tiếp và theo trình độ luôn kết hợp với nhau, đan xen vào nhau và cùng song song tồn tại. Vai trò nổi trội của từng kiểu phân công trong sự kết hợp ấy phụ thuộc chủ yếu vào hiệu quả mà nó đưa lại và vào trình độ của các bên đối tác tham gia phân công quốc tế về lao động. Tuy nhiên, nội dung của phân công quốc tế so với trước đây thay đổi rõ rệt đã chuyển dần từ trao đổi sản phẩm - hàng hóa để bổ sung nguyên liệu là chính sang một hình thức thống nhất trong 3 dạng gồm đầu tư trực tiếp, chuyển giao kỹ thuật - công nghệ và trao đổi hàng hóa.

3. Xu hướng tăng cường hợp tác khu vực

Mấy năm gần đây, người ta thường hay nói đến ý đồ thiết lập "Vòng cung kinh tế Đông Á - Thái Bình Dương" với Nhật Bản làm trụ cột, hay "Khối thịnh vượng Đại Trung Hoa" gồm Trung Quốc, Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan, Singapore như những thực thể hợp tác kinh tế theo loại hình tổ chức hiệp ước giống Cộng đồng châu Âu và Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (Nafta). Tuy nhiên, trên thực tế chưa xuất hiện những tổ chức như vậy ở Đông Á, song sự phát triển của hợp tác kinh tế - mậu dịch khu vực thập kỷ 90 vẫn nhanh chóng và hiệu quả rõ rệt. Các nước trong khu vực, đứng trước xu thế quốc tế hóa không gì cưỡng nổi của nhiều lĩnh vực đời sống xã hội thế giới đặc biệt về kinh tế và quá trình nhất thể hóa thị trường quốc tế, thấy rõ hơn bất kỳ khi nào nhu cầu cấp thiết phải "trở về" tăng cường hòa nhập - hợp tác khu vực.

Đến đầu thập kỷ 90, mậu dịch nội bộ khu vực Đông Á đã tăng gấp đôi so

với thập kỷ 80; tỷ trọng mậu dịch đối ngoại của khu vực cũng đã tăng từ 30% nửa đầu thập kỷ 80 lên 40% hiện nay. Xuất hiện xu hướng gia tăng mạnh trao đổi mậu dịch giữa các nước Đông Á với nhau. Chẳng hạn, nhập khẩu của Nhật Bản từ "4 con rồng" năm 1986 là 12,5 tỷ USD thì đến các năm 1990-1991 đã đạt con số 25,9 tỷ USD, tăng bình quân năm là 20%. Cùng thời gian đó nhập khẩu của Nhật Bản từ các nước ASEAN tăng từ 13,8 tỷ lên 24,4 tỷ USD (mức tăng hàng năm 15,4%). Từ năm 1988 trở lại đây, mậu dịch của Nhật Bản với các nước Đông nam Á đã vượt lên trên mậu dịch của Mỹ đối với khu vực này. Tỷ trọng xuất khẩu của "4 con rồng" ra ngoài khu vực giảm, từ bình quân 40% ở thập kỷ 80 xuống chỉ còn 25% hiện nay; hơn 2/3 xuất khẩu của họ hướng vào khu vực Đông Á; góp phần đáng kể làm tăng trưởng mậu dịch nội bộ các nước Đông Á đạt trên 10% năm 1993, gấp đôi mức tăng mậu dịch thế giới.

Cùng với việc tăng nhanh luồng đầu tư từ ngoài khu vực vào, đầu tư trong nội bộ Đông Á cũng tăng rất nhanh. Lấy Nhật Bản làm ví dụ: đầu tư trực tiếp của nước này vào "4 con rồng" trong 3 năm nay tăng 8 lần, vào các nước ASEAN 2 năm lại đây tăng 5 lần, vào thị trường khổng lồ của Trung Quốc cũng tăng với con số xấp xỉ. Với tốc độ tăng như hiện nay, đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào khu vực vẫn tiếp tục củng cố và duy trì được vị trí cao hơn Mỹ suốt 10 năm qua.

Đầu tư trực tiếp ở khu vực Đông Á thông thường là đầu tư thiết bị sản xuất, kỹ thuật kèm theo với trao đổi nguyên liệu bổ sung cho nhau và hàng hóa thành phẩm. Vì vậy, ở Đông Á trong buôn bán hàng hóa và hợp tác kỹ thuật đã xuất hiện cả đầu tư và chuyển dịch sản nghiệp cùng với hợp tác tài chính-ngân hàng.

Có thể nói, trên phương diện xây dựng các tổ chức hợp tác kinh tế mậu dịch lớn thì khu vực này hiện nay còn khá trì trệ so với các khu vực khác của thế giới. Đã xuất hiện nhiều ý tưởng về xây dựng khu vực mậu dịch Đông-Bắc Á, các vòng cung hợp tác kinh tế vùng biển Nhật Bản, biển Hoàng Hải, Bột Hải v.v., song tất cả đều mới chỉ dừng lại trong các ý tưởng mà thôi. Khối ASEAN được thành lập từ 1967, đến đầu năm 1992 quyết định xây dựng khu mậu dịch tự do với một lịch trình thận trọng trong vòng 15 năm tới.

Một đặc điểm nổi bật, đáng chú ý trong sự phát triển kinh tế Đông Á hiện nay là sự ra đời các "Tam giác tăng trưởng kinh tế", chúng trở thành hình thức hợp tác kinh tế đa phương tiểu khu vực sôi động, phổ biến nhất ở khu vực hiện tại và có thể cả sau này. Về điều này, "Khu tam giác tăng trưởng Hoàng Kim" giữa các tỉnh của 3 nước Indonesia, Singapore, Malaysia

là một ví dụ điển hình. Các nước ASEAN hiện đang chuẩn bị thành lập 2 khu vực tam giác tăng trưởng kinh tế khác: "Tam giác phía Bắc" gồm các vùng phía Bắc Malaysia-Sumatra của Indonesia-Nam Thái Lan và "Tam giác phía Đông" gồm các tỉnh của Philippines, Indonesia-Malaysia. Ở Trung Quốc, người ta chú ý đến "Tam giác tăng trưởng Hoa Nam" bao gồm tỉnh Phúc Kiến, Đài Loan, Hồng Kông tạo nên; hoặc các hình thức hợp tác song phương, đa phương "ba bên hai bờ" giữa Trung Quốc-Hồng Kông - Đài Loan, trong đó Hồng Kông đặt hàng, Đài Loan cung cấp tài chính kỹ thuật, Trung Quốc cung cấp lao động nhà xưởng.

Các tam giác tăng trưởng khác ở khu vực đang trong quá trình chuẩn bị tích cực để thành lập là "Tam giác vàng" gồm Cát Lâm của Trung Quốc - CHDCND Triều Tiên - Nga, với diện tích 1000 km² và "Tam giác vàng Hoàng Hải" bao gồm Vịnh Bột Hải của Trung Quốc - Bờ tây bán đảo Triều Tiên - khu Cửu Chân của Nhật Bản. Sự phát triển của quan hệ hợp tác kinh tế giữa các nước trong khu vực Đông Á theo mô hình "tam giác tăng trưởng" đang được quan tâm một cách sâu sắc, nó sẽ thúc đẩy nền kinh tế khu vực phát triển mạnh ở các năm tiếp theo của thập kỷ 90, làm cho xu hướng hợp tác khu vực được khẳng định và tăng cường một cách vững chắc. Trước tình hình đó, tháng 2.1994 Ngân hàng phát triển châu Á sẽ họp hội nghị quốc tế chuyên thảo luận về vấn đề "tam giác tăng trưởng" ở các khu vực châu Á. Đây có thể là diễn đàn quan trọng để cộng đồng các quốc gia châu Á tiếp tục khẳng định hình thức hợp tác tiểu khu vực nhiều bên có hiệu quả này.

Bức tranh toàn cảnh kinh tế Đông Á những năm đầu thập kỷ 90 này vẫn duy trì được độ sáng sủa và khoáng đạt của mình, bởi nó được khắc họa bằng những thành tựu đáng khích lệ trong sự phát triển kinh tế của các quốc gia, vùng lãnh thổ ở khu vực. Đông Á hiện nay, bên cạnh những biến động bề bề không kém phần nan giải của nhiều vấn đề kinh tế - xã hội, vẫn nổi lên với đường nét chủ đạo của cục diện kinh tế khu vực là tốc độ tăng trưởng nhanh, tính năng động, khả năng hợp tác hiệu quả cao và sự cải thiện đáng kể trong đời sống con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nhân dân nhật báo, Trung Quốc 22.12.1993.
The Republic of China Yearbook 1993.
Southeast Asian Affairs 1993. Institute of Southeast Asian studies, Singapore.
China Pictorial, số 161, 7-1993
Tài liệu Văn phòng kế hoạch kinh tế xí nghiệp Nhật Bản, 1992.